

Đóa Bạch Vân

* Thích Như Điển

Con người khi được sinh ra trong cuộc đời này là một phước duyên không nhỏ. Vì chỉ ở cõi người này, con người mới có khả năng thăng tiến thành chư Thiên, thành Bồ Tát và ngay cả thành Phật nữa. Ngược lại nếu bị sinh vào trong những cõi khổ đau như: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì biết bao giờ mới thấy được ánh sáng nhiệm màu của chư Phật; hoặc giả nếu được sanh về các cõi chư Thiên đi nữa, khi phước đức hữu lậu không còn, chư Thiên ấy cũng có thể bị đọa vào ba đường dữ như thường.

Phàm làm người, có được thân này, ta nên bảo trọng nó để tu học, không phải lệ thuộc nó, mà phải trưởng dưỡng nó để triển khai tâm bồ đề. Chính tâm này sẽ mang ta đến chỗ giác ngộ, giải thoát hoàn toàn khỏi sanh tử luân hồi và vô minh ái nhiễm. Ai đó hiểu được Đạo Phật hay lời Phật dạy thì người ấy sẽ tự tin nơi khả năng thành Phật của mình ở một tương lai trong mai hậu. Người không có lý tưởng và niềm tin cũng giống như ra khơi mà chẳng biết định vị hướng nào để đến đích. Có người cứ phó thác cho dòng đời trôi chảy, vì cảm thấy rằng mình không có đủ khả năng để lèo lái con thuyền tự tánh của mình, rồi từ đó buông xuôi tất cả. Cũng có lắm kẻ vì ỷ vào khả năng siêu việt của mình; nên xem thiên hạ chung quanh mình chẳng ra gì.

Những người có thể lực, thường hay dùng quyền năng sẵn có để thị uy với đối phương; những người ấy quên rằng: quyền lực cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn đương tại vị, rồi nó cũng sẽ bỏ ta ra đi, không nuôi tiếc một điều gì. Có người vì giàu sang, quyền quý, đẹp đẽ nên lấy tiền bạc và sắc đẹp để chinh phục kẻ đối phương; nhưng khi sắc đẹp đã tàn phai và tiền tài không còn nắm trong tay nữa, lúc ấy mọi việc đều ngỡ ngàng. Cũng có lắm kẻ tranh danh đoạt lợi, mong chiếm được địa vị cao tột trong xã hội để thị uy với đời và chứng tỏ rằng: ta đây là người chiến thắng...

Từ trên đỉnh đồi của Tu Viện Đa Bảo, vùng Blue Mountains gần Sydney độ 2 tiếng đồng hồ xe hơi, tôi đã quán chiếu vào những buổi sáng mai sương sớm hay lúc đêm về qua tiếng ve sầu inh ỏi đó đây. Thỉnh thoảng một vài tầng mây trắng thông dong bay lượn trên mái nhà, nhiều khi bay sát vào phòng, nơi bàn viết của tôi, mây kia như có ý mời gọi, hãy mau bước lên đây để mây chở về Tây. Ôi thật đẹp biết bao với cảnh núi đồi hùng vĩ và mây trắng thông dong này.

Cảnh vật nơi đây thật yên tĩnh, chỉ có núi đồi, cây cỏ, chim muông và gió thổi mây ngàn. Có nhiều đêm có trăng, tôi ngồi bên cửa sổ để nhìn ngắm ánh trăng xuyên qua kẽ lá, rồi chờ vờn lúc tỏ lúc mờ; hoặc giả có những buổi mai sương mù phủ kín núi đồi và tịnh thất, tưởng như mình đang ở trên một thế giới bồng lai tiên cảnh nào đó, nhưng khi ánh thái dương trời dậy thì màn sương kia tan dần, tan dần thật mỏng, rồi di chuyển đi nơi khác. Chẳng biết mây và sương từ đâu đến, rồi mây trôi về một phương trời vô định nào? Mây chẳng báo cho ai hay trước khi đến và cũng chẳng có lời nào khi đã giả biệt ra đi. Đúng là mộng ảo vô thường của cuộc thế. Có đó rồi mất đó. Đẹp đó rồi tan biến đó. Hình hài phiêu bồng lúc cao, lúc thấp, chập chững đó đây, bồng chốc lúc hiện hữu lúc vô hình như ẩn nấp đâu đây để rồi tái hiện ở nơi khác.

Cuộc đời của chúng ta cũng chẳng khác nào những cụm mây lang thang kia. Đi không để lại dấu vết và đến cũng chẳng báo trước cho ai hay. Xem như mây kia vô tình, nhưng thực tế mây cũng chẳng làm phiền muộn đến ai. Muốn đến, mây cứ đến, muốn đi, mây cứ đi, không khách sáo, không gọi mời, không buồn lụy và cũng chẳng nào phiền. Dầu cho cuộc sống của nhân thế có đổi thay, thay đổi; nhưng mây và gió, sương và tuyết cũng vẫn thản nhiên với cảnh vật chung quanh, chỉ có con người mới làm chứng nhân của những sự thăng trầm dâu bể ấy.

Từ đồi núi Đa Bảo này, tôi đã hành trì kinh Kim Cang suốt trong 10 năm qua, trong những tháng ngày nhập thất ở đây. Quả thật 500 biến kinh ấy đã dội thẳng vào lòng, soi kỹ vào tâm, để cuối cùng thấy rằng: thế giới này cũng chỉ là một hợp tướng mà thôi, không có gì chắc thật, ngoại trừ cái tâm trụ vào chỗ vô trụ. Đây là cốt lõi của kinh Kim Cương phần Vô ngã.

Ngày xưa cách đây hơn 200 năm về trước, cụ Nguyễn Du một đại văn hào của Việt Nam chúng ta vào hậu bán thế kỷ thứ 18, sau khi đọc kinh Kim Cương 300 biến, ông đã thổ lộ tâm tình của mình qua tác phẩm „Đoạn Trường Tân Thanh“ để cuối cùng chân và giả, thiện và ác, đúng và sai... tất cả đều quy vào một chữ tâm. Chính cái tâm ấy đã là đầu mối để chỉ đạo cho Nguyễn Du vào đời làm quan dưới ba triều đại của vua Lê chúa Trịnh, nhà Nguyễn Tây Sơn và Gia Long Nguyễn Ánh. Cuối cùng Cụ Nguyễn Du đã để lại cho đời một áng văn chương tuyệt tác qua mấy ngàn vần thơ lục bát ấy.

Trạng Nguyên lưỡng quốc, Cụ Mạc Đĩnh Chi khi đi sứ sang Trung Hoa gặp lúc Công Chúa triều đình ra người thiên cổ. Bên đối phương chỉ ra đề một chữ „nhút“ và từ đó Cụ Mạc Đĩnh Chi đã làm một bài thơ như sau:

*Thanh thiên nhất đóa vân
Hồng lô nhất điểm tuyết
Giao trì nhất phiếm nguyệt
Thượng uyển nhất chi hoa*

Ôi !

*Mây tán
Tuyết tan
Hoa tàn
Nguyệt khuyết*

Chỉ có thể thôi! Nhưng là một bậc kỳ lão của ngoại giao qua chữ „nhút“; nhưng cuối cùng rồi cái „một“ ấy cũng không còn. Chỉ còn một hình ảnh mơ màng của mây tan, tuyết chảy, hoa héo và trăng mờ. Quả thật đời là mộng ảo. Có gì đâu để bi lụy và thương đau! Thế mà đã có không biết bao nhiêu thi nhân văn sĩ, dùng không biết bao nhiêu giấy mực để diễn tả cho cái nhút thời này.

Nơi núi đồi Đa Bảo này tôi đã thấy: mây chẳng phải là mây, núi chẳng phải là núi, sương chẳng phải là sương, gió chẳng phải là gió. Vì lẽ bản chất của những cảnh này chỉ là hiện tượng. Đã là hiện tượng thì không có thật tướng. Cái thật tướng của hiện tượng là một cái không to tướng, không có gì để quan tâm nữa. Vì tướng vốn đã không thì tánh chẳng trụ vào đó để làm gì.

Từ đây tôi cũng đã nghe tin Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam và là Phó Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Ngài đã ra đi vĩnh viễn vào ngày 5 tháng 12 năm 2012. Thế thọ 85 năm và 65 năm Pháp Lạp. Cuộc đời Ngài là một tấm gương chiếu hậu, mọi người có thể soi khi bước lên chiếc xe sinh tử của mình. Khi Ngài còn sống, biết bao nhiêu điều tốt đẹp đã đến với Ngài; nhưng cũng chẳng thiếu những thị phi nhơn nghĩa, để rồi Ngài ra đi, như câu thơ Ngài đã viết năm 1963 rằng:

*„Các vị ra đi để lại cõi trần
Cỏ hoa ứa lệ thế nhân nào nùng!“*

Khổ đau rồi cũng trôi qua, hạnh phúc cũng sẽ không còn nữa, danh thơm tiếng tốt rồi cũng giống như gió thoảng mây trôi, thị phi nhơn nghĩa với đời này cũng giống như sương mai trên đầu ngọn cỏ, sớm chớp trên bầu trời. Có đó rồi tan biến đó. Chẳng có gì là vĩnh cửu. Chỉ có con người là đa sự, còn vạn vật chung quanh ta vốn vô tình.

Ngài đã ra đi, hình hài ấy chỉ còn tượng trưng bởi tro cốt sau khi thiêu còn lại; nhưng tâm thức Ngài giờ đây đã tiêu diêu tự tại nơi cõi giải thoát. Đôi khi Ngài sẽ mỉm cười nhìn về thế giới khổ đau tục lụy này để cảm nhận cho một sự việc, một quá trình như Ngài đã trải qua nơi thế trần này gần 85 năm trụ thế.

Đời có đáng giá gì đâu để cho ta phải sầu phải cảm. Vì tất cả chỉ là hoa trôi, trăng khuyết, mây tan. Chỉ thế thôi và cuộc đời chỉ có thế. Nhưng ta vẫn phải sống trong cuộc đời này để nhìn thấy vận nước đổi thay, lòng người nghi kỵ nhau, nhằm chỉ để giải quyết những cái chấp thủ của con người về một vấn đề gì đó. Khi con người đã chấp thì họ chỉ bảo thủ cái chấp ấy là đúng. Nếu không vậy, họ chẳng chấp để làm gì? Người hiểu Đạo là người không bị cái chấp trước kia làm chủ, mà ta phải làm chủ cái tâm phân biệt kia. Đây là vấn đề then chốt của cuộc sống.

Ca dao xứ Huế có câu rằng:

*Trăm năm trước thì ta chẳng có
Trăm năm sau có cũng như không
Cuộc đời sắc sắc không không
Trăm năm còn lại tấm lòng tử bi.*

Cuối cùng rồi cái gì cũng không còn. Chỉ có tấm lòng thương người là ở lại với đời. Danh lợi, tiền tài, chức phận, được thua, hơn mất... tất cả rồi cũng sẽ trôi qua đi. Khi người ta có nhớ đến người đã ra đi chẳng nữa thì cũng chỉ nhớ đến một tấm lòng. Chính tấm lòng ấy Ngài Hộ Giác đã mang đến cho Đời và cho Đạo. Do vậy nếu sau này có ai đó nghĩ đến Ngài thì hãy nhớ đến tấm lòng của Ngài thì chúng ta sẽ gặp Hòa Thượng.

Ngày xưa Cụ Nguyễn Công Trứ trong bài chữ „nhàn“ cũng đã đề cập đến vấn đề này thật rõ ràng rằng:

*... Cuộc nhân sinh chừng bảy tám chín mười mười
Mười lăm trẻ, năm mươi già không biết kể
Thoạt sinh ra thì đà khóc chóc
Trần có vui, sao chẳng cười khi
Khi hỷ lạc khi ái dục khi sầu bi
Chứa chi lắm một bầu nhân dục ...*

Nhà nho như Nguyễn Công Trứ mà còn ý niệm được cuộc sống vô thường của thế nhân, huống nữa là những người Phật Tử. Nhưng cái vô thường của Nho gia là cái vô thường hữu hạn trong cuộc sống; cái vô thường của sự đối đãi, phải sống sao cho đầy đủ ý nghĩa của cuộc sống thế trần kia. Còn Phật học phải qua khỏi sự đối đãi ấy.

Suốt 10 năm qua tôi đã có cơ duyên đến Úc Châu và mỗi lần hơn 2 tháng mùa hè nơi núi đồi Đa Bảo từ vùng Capelltown đến Blue Mountains này, tôi đã sống, đã tu, đã làm việc, đã hít thở không khí thiên nhiên nơi đây. Cảm nhận được cái đẹp của đất trời, cái vô thường của vạn vật, cái nổi trôi của mây nước, cái mờ ảo của sương mai... từ đó với cuộc đời này tôi vẫn đi, vẫn đến, vẫn tự tại với gió bạt mây ngàn. Không có gì làm bận chân tôi, không có gì làm bận tâm tôi. Tất cả đều thoáng qua rồi tan biến vào hư không vô định.

Cái còn lại ở đây là cái ân nghĩa nghìn trùng của bao tấm lòng đã gầy dựng nên Đa Bảo này, của những ai đã góp một bàn tay, một năng lực, một sự động viên để tạo thành chốn Già Lam này, để chỉ nhớ một tấm lòng từ bi làm lợi cho Đời và cho Người. Vì lẽ trăm năm trước chỗ này chưa có và trăm năm sau nữa đâu ai biết rằng nơi đây sẽ trở thành gì? Nhưng dầu gì đi nữa thì nơi đây cũng đã có những bước Chim Di của đàn Chim Việt, đã một thời dừng chân nơi cõi Tịnh này. Xin niệm ân tất cả cho những tấm lòng.

Rồi những năm sau nữa, tôi không còn có cơ duyên như 10 năm trước đây; nhưng dầu cho ở một cõi xa xăm nào đó, tôi vẫn hướng về nơi núi đồi Đa Bảo này để nhìn một áng mây trôi, biết đâu áng mây ấy đã được tôi gửi gắm một vài lời và mây ấy đến đây để thăm lại ngôi nhà xưa nơi tôi trú ngụ. Nơi ấy đã vang vọng những tiếng kinh cầu Lăng Nghiêm vào buổi sáng mai và Kim Cang vào những thời kinh tối.

Cuộc thế đổi thay ai biết được; nhưng với tôi, ân nghĩa vẫn nghìn trùng và cuộc đời vẫn tiếp diễn mãi sau sự sống của mình. Vì vậy tôi vẫn viết để lại cho Đời và cho Người, cho mây và cho gió, cho tất cả những ai còn quan tâm đến sự sống ở cõi trần này.

Câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà vẫn là câu thần chú nhiệm mầu đối với tôi và mong rằng: Mọi người cũng như vậy. Nhờ ánh sáng vô lượng của Đức Phật sẽ dắt ta ra khỏi chốn tử sinh và qua lực từ bi của Đức Phật, chúng ta sẽ được thăng hoa trong cuộc sống.

*Viết xong ngày 20 tháng 12 năm 2012
tại Thất Đa Bảo vùng Blue Mountains
sau 10 lần đến đây tịnh tu, nhập thất.*